Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HSX: MSB)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	12,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.2%	-7.5%	17.2%

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần -3,077 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 432 ▼ 16.3%

YoY ▼ 806 ▼ 35.5%

2025

DT thuần -10,654 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 2,216 ▼ 26.3%

Q4/25

LN gộp 830 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 460 ▲ 124%

YoY ▲ 368 ▲ 79.7%

2025

LN gộp 2,377 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 542 ▲ 29.6%

Q4/25

LN thuần -4.79 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.62 ▲ 11.5%

YoY ▲ 17.8 ▲ 78.8%

2025

LN thuần -32.5 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 546 ▲ 94.4%

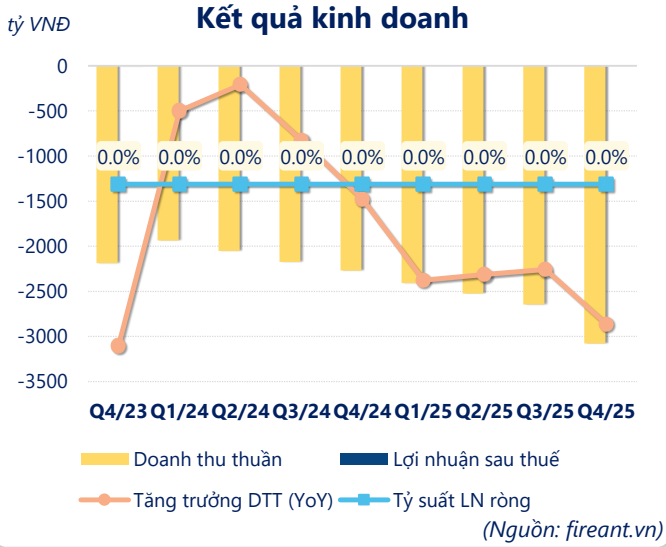
Q4/25

LN sau thuế 0 *tỷ VNĐ*

2025

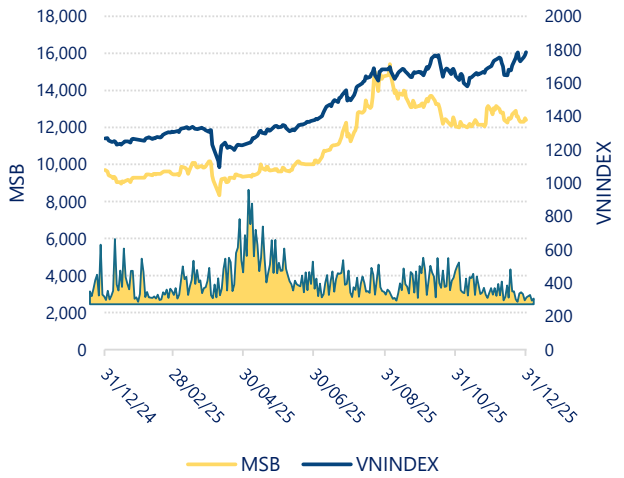
LN sau thuế 0 *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

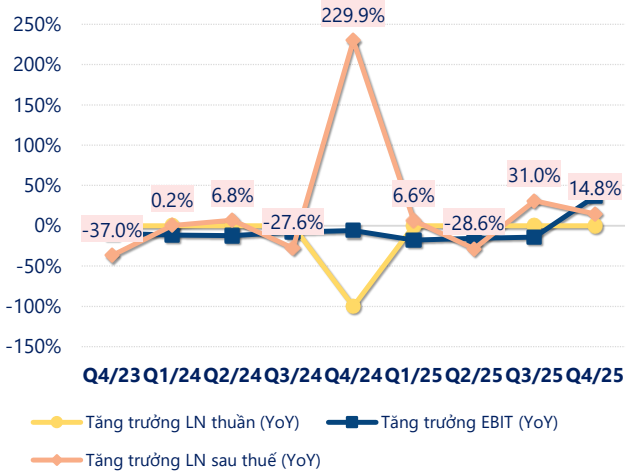
Lịch sử giá



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HSX: MSB)

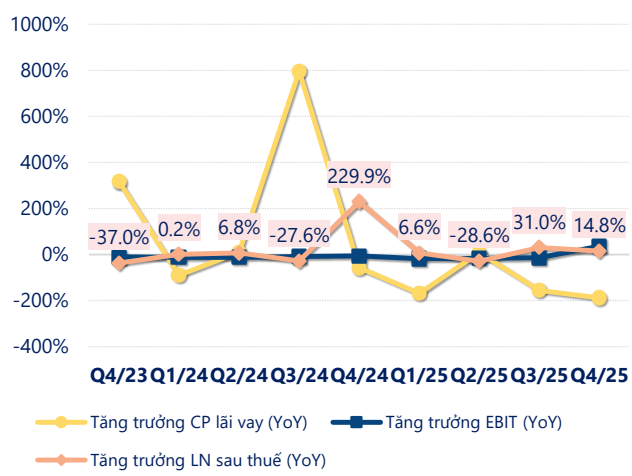
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



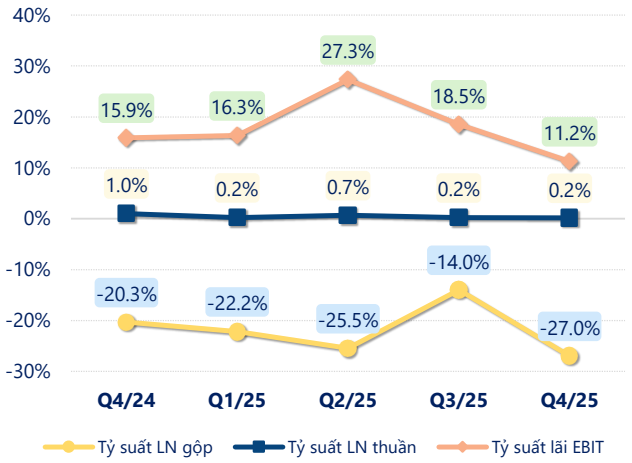
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



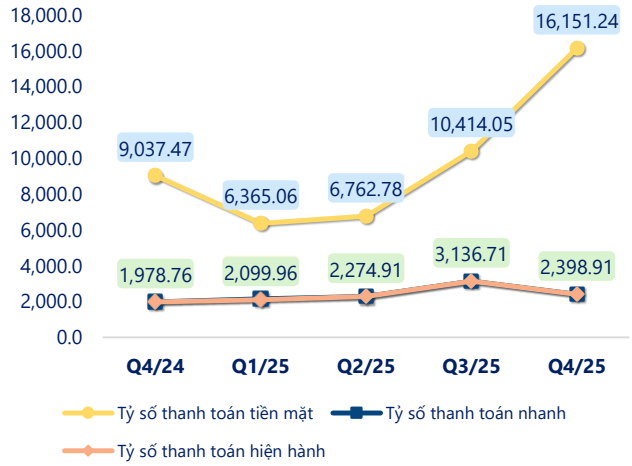
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



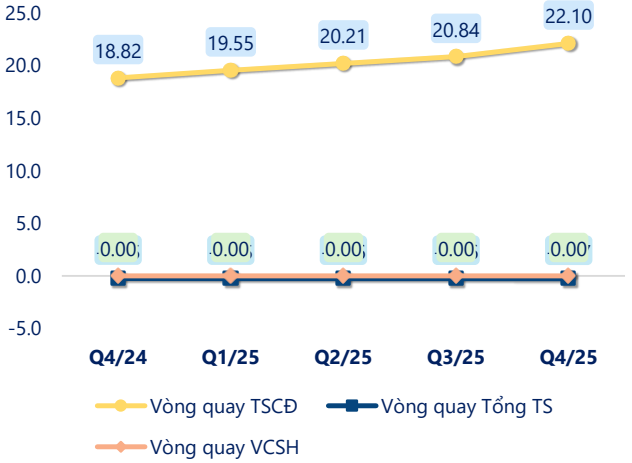
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



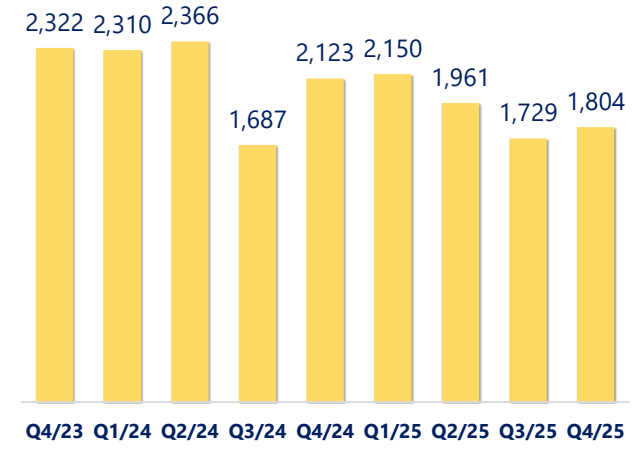
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

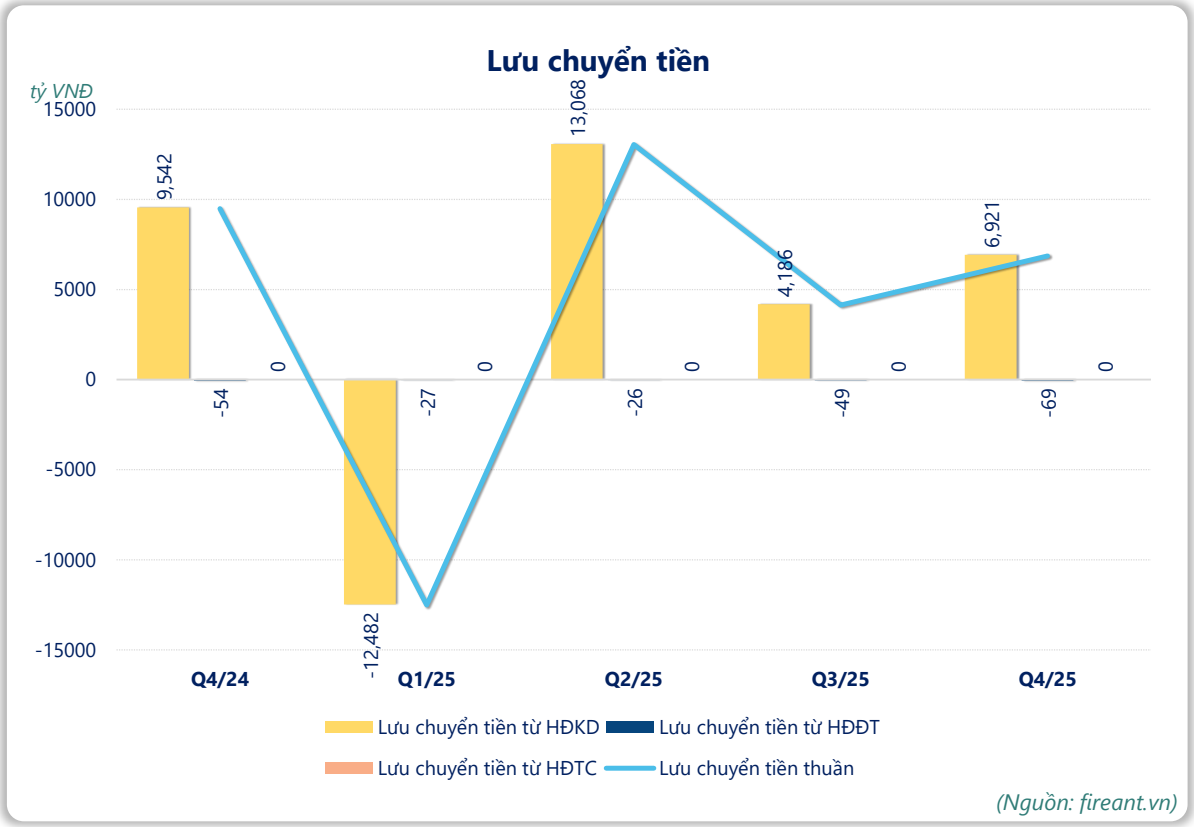


(Nguồn: fireant.vn)

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (HSX: MSB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**-3,077**	**-2,271**	**-35.5%**	**-10,654**	**-8,438**	**-26.3%**
Giá vốn hàng bán	644	313	106%	1,753	1,354	29.5%
Lợi nhuận gộp	830	462	79.7%	2,377	1,835	29.6%
Doanh thu HĐTC	-186	-149	-24.6%	-624	-481	-29.9%
Chi phí TC	59.1	210	-71.9%	845	1,056	-20.0%
Chi phí lãi vay	0	-0.18	100%	-0.07	-0.48	84.5%
LN trong công ty LKLD	**-107**	**120**	**-189%**	**-76.6**	**273**	**-128%**
Chi phí bán hàng	207	471	-56.0%	576	1,292	-55.4%
Chi phí QLDN	**212**	**494**	**-57.1%**	**608**	**1,870**	**-67.5%**
LN thuần từ HĐKD	-4.79	-22.6	78.8%	-32.5	-578	94.4%
Lợi nhuận khác	**2,644**	**2,363**	**11.9%**	**8,977**	**8,988**	**-0.1%**
LN trước thuế	-346	-361	4.1%	-1,918	-2,084	8.0%
Lợi nhuận sau thuế	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LNST của CĐ cty mẹ	**0**	**0.00**		**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)